

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **83** /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày **01** tháng **6** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1335/TTr-STNMT ngày 05/4/2018 và Công văn số 1710/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 27/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tình về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, QH XD, TT. TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. TXS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu

Phạm Văn Hậu



**MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**


(Ban hành kèm theo Quyết định số 893 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - UBND tỉnh: 10 ngày.	- Sở Tài nguyên và Môi trường, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; - UBND tỉnh, số 450, đường Thống nhất, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	Không quy định	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	- Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - UBND tỉnh: 05 ngày.	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -

3	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - UBND tỉnh: 05 ngày.</p>	<p>- Như trên -</p>	<p>(1) Phí thẩm định hồ sơ: Theo Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh.</p>	<p>- Như trên -</p>
4	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - UBND tỉnh: 05 ngày.</p>	<p>- Như trên -</p>	<p>(1) Phí thẩm định hồ sơ: Theo Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh.</p>	<p>- Như trên -</p>




	Cấp Ủy ban nhân dân huyện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký QSDĐ lần đầu: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: Theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh.	- Như trên -
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -
13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí cấp đổi GCN: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận: Theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh.	- Như trên -

14	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở</p>	<p>12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Như trên -</p>	<p>(1) Phí thẩm định hồ sơ: 950.000 đồng/hồ sơ (theo Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).</p> <p>(2) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).</p>	 <p>- Như trên -</p>
15	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Như trên -</p>	<p>(1) Phí cấp đổi, cấp lại: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh.</p> <p>(2) Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 40.000 đồng/giấy (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).</p>	<p>- Như trên -</p>




	Hợp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí cấp đổi, cấp lại: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 40.000 đồng/giấy (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -
17	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -
18	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -

19	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	 - Như trên -
20	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh). Lưu ý: chỉ thu phí, lệ phí khi sai sót do lỗi của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản	- Như trên -
21	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo	- Như trên -




	<p>với đất để thi hành án; chia, tách thửa; sáp nhập tổ chức; thuận hợp nhất hoặc phân quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>			<p>Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).</p>	
22	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Như trên -</p>	<p>(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh; Hoặc Phí thẩm định hồ sơ (đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất): 950.000 đồng/hồ sơ (theo Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh). (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).</p>	<p>- Như trên -</p>

23	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	 - Như trên -
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đối với thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn, tặng thêm diện tích,...; - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đối với thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất,...; - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại.	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh; Hoặc Phí thẩm định hồ sơ (đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất): 950.000 đồng/hồ sơ (theo Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh). (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -



	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
26	Đăng ký biến động về sử dụng đất: tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -
27	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	- Như trên -
28	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí đăng ký biến động: Theo Quyết định số 309/2009/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh. (2) Lệ phí đăng ký biến	- Như trên -

				động: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh).	
29	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
30	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -
31	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	Khi nhận được thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp ngay trong ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	(1) Lệ phí trích lục bản đồ địa chính, cung cấp văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 75/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh). (2) Thỏa thuận theo Hợp đồng	Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
32	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -



	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quy định	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh	Không quy định	- Như trên -
34	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quy định	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -